

DỰ THẢO

KẾ HOẠCH

**Phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng đến năm
2025, định hướng đến năm 2030**

Căn cứ Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 27/10/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng Khoá XIV về Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Đề án số 03/ĐA-UBND ngày 06/10/2022 Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (sau đây viết tắt là Quyết định số 411/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ) với các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế số, xã hội số phải đồng bộ với các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện chuyển đổi số của tỉnh, đồng thời đảm bảo đạt các mục tiêu theo Quyết định số 411/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Phát triển kinh tế số với trọng tâm là doanh nghiệp, ưu tiên sử dụng các nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực phục vụ hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh; phát triển kinh tế số góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

- Phát triển xã hội số nâng cao chất lượng sống của người dân đi đôi với tạo dựng các giá trị văn hóa phù hợp với thời đại số, tạo điều kiện cho mọi người

tiếp cận, tiếp thu có chọn lọc các giá trị văn hóa thế giới, làm giàu đời sống tinh thần của người Việt Nam nói chung và của người Bình Thuận nói riêng.

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của lãnh đạo và cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, người lao động của các cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức, doanh nghiệp để thúc đẩy phát triển kinh tế số và xã hội số.

2. Mục tiêu cụ thể phát triển kinh tế số

Kinh tế số là hoạt động kinh tế sử dụng công nghệ số và dữ liệu số làm yếu tố đầu vào chính, sử dụng môi trường số làm không gian hoạt động chính, sử dụng công nghệ thông tin - viễn thông để tăng năng suất lao động, đổi mới mô hình kinh doanh và tối ưu hóa cấu trúc nền kinh tế.

Kinh tế số bao gồm: Kinh tế số ICT là công nghiệp công nghệ thông tin và dịch vụ viễn thông; kinh tế số nền tảng là hoạt động kinh tế của các nền tảng số, các hệ thống trực tuyến kết nối giữa cung và cầu và các dịch vụ trực tuyến trên mạng; kinh tế số ngành là hoạt động kinh tế số trong các ngành, lĩnh vực.

a) Mục tiêu cơ bản đến năm 2025

- Tỷ trọng kinh tế số đạt 20% GRDP;
- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%;
- Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 10%;
- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt trên 80%;
- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%;
- Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động đạt trên 2%.

b) Mục tiêu cơ bản đến năm 2030

- Tỷ trọng kinh tế số đạt 30% GRDP;
- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%;
- Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 20%;
- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng nền tảng hợp đồng điện tử đạt 100%;
- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 70%;
- Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động đạt trên 3%.

3. Mục tiêu cụ thể phát triển xã hội số

Xã hội số là xã hội tích hợp công nghệ số một cách tự nhiên và mặc định vào mọi mặt đời sống, người dân được kết nối, có khả năng tương tác và thành thạo kỹ năng số để sử dụng các dịch vụ số, từ đó, hình thành các mối quan hệ mới trong môi trường số, hình thành thói quen số và văn hóa số.

Các đặc trưng cơ bản của xã hội số bao gồm: Công dân số, kết nối số và văn hóa số. Công dân số được đặc trưng bởi danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số. Kết nối số được đặc trưng bởi khả năng kết nối mạng của người dân, bao gồm tỷ lệ dân được phủ mạng cáp quang, mạng di động băng rộng và tỷ lệ người dùng Internet. Văn hóa số được đặc trưng bởi mức độ sử dụng dịch vụ công trực tuyến, mức độ sử dụng dịch vụ số trên mạng, mức độ sử dụng các dịch vụ y tế số, giáo dục số của người dân.

a) Mục tiêu cơ bản đến năm 2025

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 80%;
- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt 80%;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 50%;
- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 70%.
- Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang đạt 80%.
- Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản đạt trên 70%;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt trên 50%;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa đạt trên 30%;
- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 90%;
- Tỷ lệ các cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng, giáo dục nghề nghiệp hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 80%;
- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 70%.

b) Mục tiêu cơ bản đến năm 2030

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 95%;
- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt trên 95%;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 70%;
- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 80%.
- Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang đạt 100%.
- Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản đạt trên 80%.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ công trực tuyến đạt trên 70%;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa đạt trên 50%;
- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt trên 95%;
- Tỷ lệ các cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng, giáo dục nghề nghiệp hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 100%;
- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 100%.

II. NHIỆM VỤ

Danh mục nhiệm vụ và phân công thực hiện được nêu tại Phụ lục kèm theo.

III. GIẢI PHÁP

1. Tổ chức, bộ máy

a) Tổ chức hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng.

b) Tổ chức các Tổ công nghệ số cộng đồng đến từng khóm, ấp, khu vực, đảm bảo hoạt động hiệu quả, thiết thực, được đào tạo về kỹ năng số để phổ biến, hướng dẫn, trợ giúp người dân sử dụng công nghệ số và các nền tảng số, hình thành mạng lưới triển khai công nghệ rộng khắp trên toàn quốc.

c) Phân công, giao nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ngành và địa phương trong quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về phát triển kinh tế số, xã hội số.

2. Hợp tác, nghiên cứu, phát triển

a) Tăng cường hợp tác giữa cơ quan nhà nước với các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước có nền tảng số trong việc nghiên cứu, phát triển các nền tảng số chất lượng cao, thu hút nguồn lực, tri thức, chuyên gia công nghệ số về tỉnh, tuyên truyền, phổ biến, tập huấn kỹ năng số cho người dân thông qua việc sử dụng nền tảng số.

b) Thúc đẩy nghiên cứu, phát triển, ứng dụng các công nghệ số mới như trí tuệ nhân tạo, công nghệ bản sao số, chuỗi khối, thực tế ảo/thực tế tăng cường, dữ liệu lớn, kết hợp với các công nghệ mở, mã nguồn mở để phát triển các nền tảng số phục vụ phát triển kinh tế số và xã hội số.

c) Tăng cường trao đổi, học tập kinh nghiệm, liên kết hợp tác với tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phát triển kinh tế số, xã hội đạt kết quả để tham khảo, áp dụng triển khai phù hợp trong tỉnh.

d) Triển khai có hiệu quả các chương trình, hoạt động nghiên cứu, phổ biến, ứng dụng các đề tài nghiên cứu khoa học phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số.

3. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức

a) Tổ chức các hội nghị, hội thảo, các sự kiện về phát triển kinh tế số, xã hội số; lồng ghép nội dung về kinh tế số, xã hội số trong các sự kiện, triển lãm về phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa, du lịch của tỉnh.

b) Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi đến người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số hướng đến nâng cao chất lượng sống của nhân dân và sự phát triển của doanh nghiệp; giới thiệu, hướng dẫn người dân và doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, nền tảng số phục vụ trực tiếp người dân và doanh nghiệp; phổ biến các mô hình kinh tế số, xã hội số điển hình trên hệ thống truyền thông cơ sở.

c) Phát huy hiệu quả hoạt động của trang Thông tin điện tử Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng.

4. Bảo đảm kinh phí

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Ưu tiên kinh phí từ ngân sách để thực hiện nhiệm vụ, giải pháp, dự án do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện. Phân đấu tỷ lệ chi cho chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số trong tổng chi ngân sách nhà nước của tỉnh đạt mức trung bình của cả nước.

5. Giảm thiểu các tác động tiêu cực của phát triển kinh tế số, xã hội số

a) Đánh giá tác động của phát triển kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh, trong đó, trọng tâm là đánh giá ảnh hưởng của công nghệ đối với các ngành, nghề và triển vọng việc làm để đưa ra phương án chuyển đổi ngành, nghề phù hợp với định hướng chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

b) Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo phát triển trợ lý ảo để hỗ trợ người dân 24/7 mọi lúc, mọi nơi.

c) Sử dụng các ứng dụng, nền tảng số đơn giản, dễ sử dụng để hỗ trợ người dân tự kiểm soát được hoạt động và mức độ sử dụng công nghệ; ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo vào tự động kiểm soát truy cập và chặn lọc các trang web, tài nguyên Internet độc hại hướng tới một không gian số an toàn, lành mạnh cho người dân.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Thực hiện nhiệm vụ Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số của tỉnh; giúp Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các sở, ngành và địa phương triển Kế hoạch này; tổng hợp, đánh giá và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả thực hiện gửi Bộ Thông tin và Truyền thông theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung nội dung Kế hoạch này (nếu có) cho phù hợp với điều kiện thực tế tỉnh và hướng dẫn của Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương.

2. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ kinh phí các đề án, dự án thực hiện nhiệm vụ của Kế hoạch theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, phù hợp với khả năng cân đối của

ngân sách địa phương và hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định hiện hành.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Tài chính Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí vốn đầu tư phát triển theo quy định của Luật Đầu tư công để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng giải pháp tạo điều kiện thuận lợi cho việc ứng dụng, phát triển CNTT trong nghiên cứu, phát triển, ứng dụng các công nghệ số mới: trí tuệ nhân tạo, công nghệ chuỗi khối, thực tế ảo/thực tế tăng cường, dữ liệu lớn, công nghệ mở, mã nguồn mở để phát triển các nền tảng số phục vụ phát triển kinh tế số và xã hội số.

5. Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm được phân công tại Phụ lục kèm theo và các giải pháp trong Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Tích cực phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp để triển khai các nội dung của Kế hoạch.

- Hằng năm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Thông tin và Truyền thông.

6. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Sóc Trăng và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh:

Căn cứ nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch chủ động triển khai các nhiệm vụ; ưu tiên bố trí nguồn kinh phí của đơn vị để triển khai các nhiệm vụ được giao tại cơ quan, đơn vị mình; tích cực phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tổ chức triển khai hiệu quả nội dung của Kế hoạch này

7. Các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh

- Ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư xây dựng, nâng cấp hạ tầng số, hạ tầng bưu chính đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế số, xã hội số; phối hợp với các Sở, ngành, địa phương hỗ trợ đào tạo, hướng dẫn người dân sử dụng các kỹ năng số.

- Tiên phong thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, chia sẻ kinh nghiệm chuyển đổi số với cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị và địa phương kịp thời phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT.

PHỤ LỤC 01
PHÂN CÔNG THEO DÕI, ĐƠN ĐỐC THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU
ĐẾN NĂM 2025

(Kèm theo Kế hoạch số/KH-UBND ngày/...../2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

TT	Nội dung mục tiêu	Cơ quan chủ trì theo dõi, đơn đốc	Cơ quan thực hiện
I	PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ		
1	Kinh tế số chiếm 20% GRDP của tỉnh.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, địa phương
2	Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, địa phương
3	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương; hiệp hội doanh nghiệp
4	Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 10%.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, địa phương; các doanh nghiệp
5	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt trên 80%.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành, địa phương; các doanh nghiệp
6	Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động đạt trên 2%.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành, địa phương; các doanh nghiệp
II	PHÁT TRIỂN XÃ HỘI SỐ		
1	Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang đạt 80%.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương; doanh nghiệp viễn thông
2	Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 80%.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương; doanh nghiệp viễn thông, CNTT
3	Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt 80%.	Ngân hàng Nhà nước tỉnh	Các doanh nghiệp sở, ban, ngành, địa phương
4	Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 50%.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương; doanh nghiệp

5	Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 70%.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành, địa phương
6	Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản đạt trên 70%.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương; doanh nghiệp
7	Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt trên 50%.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương; doanh nghiệp
8	Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa đạt trên 30%	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành, địa phương
9	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 90%	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành, địa phương
10	Tỷ lệ các cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng, giáo dục nghề nghiệp hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 80%.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành, địa phương; các trường đại học, cao đẳng, giáo dục nghề nghiệp
11	Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 70%.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, địa phương; các trường Tiểu học, THCS, THPT

PHỤ LỤC 02

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN TRONG GIAI ĐOẠN 2022-2025 (Kèm theo Kế hoạch số/KH-UBND ngày/...../2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
A	PHÁT TRIỂN NỀN MÓNG KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ			
I	Hoàn thiện thể chế			
1	Rà soát, đề xuất xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền ban hành của tỉnh nhằm tạo môi trường, điều kiện thuận lợi, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, địa phương	2023 - 2025
II	Phát triển hạ tầng số			
1	Phát triển hạ tầng số và hạ tầng thiết yếu phục vụ kinh tế số và xã hội số gồm: hạ tầng bưu chính; hạ tầng giao thông; hạ tầng cung cấp điện; hạ tầng thủy lợi và ứng phó với biến đổi khí hậu; hạ tầng đô thị; hạ tầng thương mại, công nghiệp và năng lượng; hạ tầng giáo dục và đào tạo; hạ tầng khoa học và công nghệ; hạ tầng y tế; hạ tầng văn hóa, thể thao, du lịch..	Các sở, ban, ngành liên quan	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2025
2	Đẩy mạnh phát triển hạ tầng kết nối số cho người dân; phủ mạng cáp quang, mạng di động băng rộng đến tất cả các xóm, ấp, khu vực dân sinh; tăng nhanh tỷ lệ người dùng Internet, đặc biệt ở khu vực nông thôn; nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương	2022 - 2025
3	Phát triển nền tảng địa chỉ số, bản đồ số tạo hạ tầng mềm cho phát triển kinh tế số và xã hội số	Bưu điện tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	2023 - 2025
III	Phát triển nền tảng số			
1	Xây dựng các nền tảng số để người dân, doanh nghiệp tương tác với chính quyền các cấp và thực hiện dịch vụ công trực tuyến.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương	2022 - 2030

2	Triển khai sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số theo hướng dẫn, phân công của Bộ Thông tin và Truyền thông.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương	2022 - 2030
IV	Phát triển dữ liệu			
1	Tập trung phát triển dữ liệu của các ngành, lĩnh vực ưu tiên thực hiện chuyển đổi số theo Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 27/10/2021.	Các sở, ban, ngành, địa phương		2022 - 2025
2	Xây dựng Kho dữ liệu, Công dữ liệu mở của tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương	2022-2025
3	Xây dựng nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu tập trung cấp tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông		2022 - 2025
V	Đảm bảo an toàn thông tin và an ninh mạng			
1	Thuê dịch vụ an toàn thông tin mạng chuyên nghiệp giúp tổ chức, doanh nghiệp thực hiện mô hình bảo vệ 04 lớp	Sở Thông tin và Truyền thông	Các doanh nghiệp được Bộ Thông tin và Truyền thông cấp phép	2022 - 2025
2	Phổ cập việc sử dụng chữ ký số cá nhân cho người dân	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND cấp huyện	2023 - 2024
3	Đẩy mạnh ứng dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh	Công an Tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2025
VI	Phát triển nguồn nhân lực số			
1	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương	2022 - 2025
2	Tổ chức triển khai Chương trình dạy và học về kỹ năng số và STEM/STEAM trong giáo dục tiểu học và phổ thông theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, địa phương	2022 - 2025
3	Xây dựng mạng lưới hệ thống thư viện điện	Sở Văn hóa,	UBND cấp	2022 -

	tử	thể thao và Du lịch	huyện	2025
4	Triển khai Nền tảng quản lý học tập quốc gia dùng chung cho các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND cấp huyện	2022 - 2025
	Xây dựng các nền tảng tài nguyên giáo dục mở, thí điểm xây dựng và triển khai chương trình sách giáo khoa mở cho phép học sinh, sinh viên truy cập trực tuyến miễn phí phục vụ học tập, tra cứu thông tin, nâng cao khả năng tiếp cận kiến thức của các đối tượng yếu thế trong xã hội.	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND cấp huyện	2022 - 2025
5	Mở thêm chuyên ngành đào tạo về chuyển đổi số trong lĩnh vực, ngành, nghề tại các cơ sở đào tạo cao đẳng, đại học; đẩy mạnh đào tạo kỹ sư, cử nhân, cao đẳng các ngành công nghệ số, kinh tế số và xã hội số	Các trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn tỉnh		2022 - 2030
VII	Phát triển kỹ năng số, công dân số và văn hóa số			
1	Triển khai nền tảng học trực tuyến mở (MOOC) do Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng để người dân tự học các kỹ năng số hướng tới phổ cập kỹ năng số trong toàn dân.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương	2022 - 2025
2	Triển khai các chương trình đẩy mạnh phát triển văn hóa số sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân. Tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân truy cập Internet, đăng ký tài khoản và sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế số, giáo dục số, sử dụng các mạng xã hội, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử và khai thác tiện ích, tài nguyên số trên Internet. Hướng dẫn người dân về các kỹ năng an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để có thể tự bảo vệ tài khoản, dữ liệu của mình trên không gian số	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	2022 - 2030
3	Tổ chức các chương trình đào tạo kỹ năng số cơ bản, kỹ năng số nâng cao, kỹ năng kỹ thuật cho các đối tượng là cán bộ lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật, công nghệ thông tin và chuyên trách chuyên đổi số và công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan nhà nước, trong các doanh nghiệp, hộ sản xuất	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	2022 - 2030

	kinh doanh.			
4	Triển khai các chương trình thúc đẩy phát triển công dân số rộng khắp; khuyến khích mỗi người dân tuổi thành niên đều có danh tính số, tài khoản số, được trang bị phương tiện số; hỗ trợ triển khai đào tạo, tập huấn về kỹ năng số cho người dân. Khuyến khích người dân sử dụng các thiết bị IoT để quan trắc, giám sát phục vụ đời sống và hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	2022 - 2030
5	Triển khai nền tảng truyền hình số, phát thanh số (trực tuyến)	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2025
VIII	Phát triển doanh nghiệp số			
1	Đẩy mạnh triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số (SMEdx)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương; các doanh nghiệp	2022 - 2030
2	Triển khai Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp để làm thước đo chuyển đổi số của doanh nghiệp và đánh giá hiệu quả các chương trình, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương; các doanh nghiệp	2022 - 2030
3	Xây dựng và triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp bưu chính, chuyển phát và logistic chuyển đổi số;	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương; các doanh nghiệp	2022 - 2030
4	Chương trình hỗ trợ các cửa hàng bán lẻ chuyển đổi số; Chương trình hỗ trợ các hộ sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể chuyển đổi số, kinh doanh trên sàn thương mại điện tử	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, địa phương; các doanh nghiệp	2022 - 2030
IX	Phát triển thanh toán số			

1	Triển khai Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.	Ngân hàng Nhà nước tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương; các doanh nghiệp	2022 - 2025
2	Hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.	Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Ngân hàng Nhà nước tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương; các doanh nghiệp	2022 - 2025
B	PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ NGÀNH, LĨNH VỰC			
I	Phát triển kinh tế số, xã hội số nông nghiệp và nông thôn			
1	Triển khai Nền tảng dữ liệu số nông nghiệp; Nền tảng số kết nối người nông dân với chuyên gia nông nghiệp; Nền tảng truy xuất nguồn gốc nông sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		2022 - 2025
2	Cập nhật bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới, tiêu chí quốc gia về xóa đói giảm nghèo, bổ sung các tiêu chí về phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Tổ chức triển khai mô hình làng chuyển đổi số, xã chuyển đổi số	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh	2022 - 2025
II	Phát triển kinh tế số, xã hội số trong Y tế			
1	Triển khai Nền tảng hỗ trợ tư vấn khám, chữa bệnh từ xa	Sở Y tế	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2025
2	Triển khai hồ sơ bệnh án điện tử	Sở Y tế	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2025
3	Triển khai Nền tảng quản lý xét nghiệm thống nhất trên toàn quốc	Sở Y tế	Sở Thông tin và	2022 - 2025

			Truyền thông	
4	Triển khai Nền tảng quản lý tiêm chủng thống nhất trên toàn quốc	Sở Y tế	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2025
5	Triển khai Nền tảng quản lý trạm y tế xã	Sở Y tế	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2025
6	Triển khai Nền tảng hồ sơ sức khỏe cá nhân	Sở Y tế	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2025
7	Triển khai Nền tảng hỗ trợ tư vấn sức khỏe trực tuyến	Sở Y tế	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2025
8	Triển khai Nền tảng số kết nối các chuyên gia trong lĩnh vực y tế	Sở Y tế	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2025
9	Triển khai nền tảng an toàn thực phẩm và nền tảng quản lý môi trường y tế	Sở Y tế	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2030
III	Phát triển kinh tế số, xã hội số trong Giáo dục và Đào tạo			
1	Triển khai Nền tảng số dạy, học trực tuyến, kết nối, phục vụ trực tuyến toàn trình cho công tác giảng dạy - học tập - thi cử	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các trường học trên địa bàn tỉnh	2022 - 2025
2	Tìm kiếm và thúc đẩy ứng dụng sản phẩm, dịch vụ của các doanh nghiệp công nghệ giáo dục (Edtech)	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các trường học trên địa bàn tỉnh	2022 - 2025
3	Triển khai đào tạo chuyên ngành về giáo dục và đào tạo số tại các cơ sở đào tạo cao đẳng, đại học trên địa bàn tỉnh	Các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh		2022 - 2030

IV	Phát triển kinh tế số, xã hội số trong lĩnh vực lao động, việc làm và an sinh xã hội			
1	Triển khai Nền tảng dữ liệu số về lao động, việc làm và an sinh xã hội	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	UBND cấp huyện	2022 - 2025
2	Triển khai số lao động điện tử cho người lao động	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các đơn vị sử dụng lao động	2022 - 2025
V	Phát triển kinh tế số thương mại, công nghiệp, năng lượng			
1	Triển khai Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 06/5/2021 của UBND tỉnh về phát triển thương mại điện tử tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021 - 2025	Sở Công Thương	Sở Thông tin và Truyền thông, UBND cấp huyện	2022 - 2025
2	Triển khai hoạt động chống hàng gian, hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong các giao dịch thương mại điện tử trực tuyến	Sở Công Thương	UBND cấp huyện	2022 - 2025
3	Hỗ trợ người dân đưa sản phẩm dịch vụ của mình lên các sàn thương mại điện tử để mỗi một người dân là một doanh nhân	Sở Công Thương	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2025
4	Hỗ trợ chuyển đổi số cho các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp	Sở Công Thương	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2025
5	Tổ chức khảo sát định kỳ đánh giá mức độ sẵn sàng của các doanh nghiệp công nghiệp về chuyển đổi số sang mô hình nhà máy thông minh	Sở Công Thương	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2025
VI	Phát triển kinh tế số Văn hóa, Thể thao và Du lịch			
1	Triển khai Nền tảng dữ liệu số du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch		2022 - 2025
2	Triển khai Nền tảng mô hình hóa đa chiều	Sở Văn hóa,		2022 -

	phục vụ phát triển bảo tàng số, du lịch số	Thể thao và Du lịch		2025
VII	Phát triển kinh tế số Tài nguyên và Môi trường			
1	Triển khai nền tảng dữ liệu đất đai, bản đồ số của tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường		2022 - 2025
2	Triển khai hệ thống quan trắc môi trường bằng thiết bị IoT	Sở Tài nguyên và Môi trường		2022 - 2025
VIII	Phát triển kinh tế số trong các ngành, lĩnh vực khác			
1	Triển khai hệ thống quản lý phương tiện giao thông, thanh toán không dùng tiền mặt, thu phí không dùng,...	Sở Giao thông vận tải	UBND cấp huyện	2022 - 2030
2	Triển khai giải pháp bãi đỗ xe thông minh	Sở Giao thông vận tải	UBND cấp huyện	2022 - 2030